

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Thông tư này hướng dẫn về công tác quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn (bao gồm cả hầm đường bộ, bến phà đường bộ và đường ngầm);

b) Việc quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

c) Việc bảo trì đường giao thông nông thôn được thực hiện theo quy định của Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi chung là Nghị định số 114/2010/NĐ-CP), Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây gọi chung là Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường giao thông nông thôn (sau đây gọi chung là đường GTNT)* bao gồm: đường trục xã, đường liên xã, đường trục thôn; đường trong ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng.

2. *Cơ quan quản lý đường bộ* là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ Giao thông vận tải; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

3. *Chủ quản lý sử dụng đường GTNT* là tên gọi chung của tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, vận hành khai thác và sử dụng đường GTNT do nhà nước đầu tư; Chủ đầu tư đối với đường GTNT không do Nhà nước góp vốn đầu tư; cộng đồng dân cư đối với đường GTNT do cộng đồng đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

4. Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành khai thác đường GTNT (*sau đây gọi chung là Đơn vị quản lý đường GTNT*) là tổ chức, cá nhân được Chủ quản lý sử dụng đường GTNT giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT, bảo dưỡng thường xuyên đường GTNT.

5. *Các công trình đặc biệt trên đường GTNT* là tên gọi chung của hầm đường bộ, bến phà đường bộ và đường ngầm trên đường GTNT.

Điều 3. Yêu cầu đối với công tác quản lý, vận hành khai thác đường GTNT

1. Việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT phải bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ, an toàn cho người, tài sản và công trình

khác trong phạm vi hành lang an toàn đường GTNT, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

2. Đường GTNT khi đưa vào vận hành khai thác phải bảo đảm chất lượng theo quy định.

3. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi sau:

a) Tự ý tháo, lắp hoặc có hành vi phá hoại, làm mất tác dụng các bộ phận, hạng mục của công trình đường GTNT;

b) Lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường GTNT;

c) Sử dụng các bộ phận, hạng mục thuộc công trình đường GTNT, đất của đường GTNT trái quy định;

d) Lắp đặt trái phép đường ống cấp nước, thoát nước, dây tải điện, cáp quang, cáp viễn thông và các công trình khác vào các bộ phận, hạng mục đường GTNT hoặc trong phạm vi hành lang an toàn đường GTNT.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác đường GTNT

1. Xác định Chủ quản lý sử dụng đường GTNT:

a) Đối với đường GTNT do Nhà nước đầu tư, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT được xác định theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc phân công, phân cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan trực thuộc trong việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT trên địa bàn;

b) Đối với đường GTNT do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư là Chủ quản lý sử dụng đường GTNT;

Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng đường GTNT nhưng không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng đường GTNT thì cơ quan được phân công, phân cấp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng đường GTNT;

c) Trường hợp đường GTNT được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý sử dụng đường GTNT.

2. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên (nếu có) về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với Đơn vị quản lý đường GTNT để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT. Trong trường hợp này, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT vẫn phải chịu trách nhiệm về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT.

4. Đơn vị quản lý đường GTNT chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng đường GTNT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT đúng với nội dung được giao và quy định tại Thông tư này.

Chương II

HƯỚNG DẪN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ SỬ DỤNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐƯỜNG GTNT

Điều 5. Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT

1. Quy trình quản lý, vận hành khai thác phải được lập đối với các công trình đặc biệt trên đường GTNT được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp sau đây:

- a) Bến phà đường bộ;
- b) Đường ngầm;
- c) Hàm đường bộ có sử dụng thiết bị thông gió và thiết bị khác phục vụ vận hành khai thác;
- d) Các trường hợp khác do Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư quy định.

2. Quy trình quản lý, vận hành khai thác phải được lập đối với các công trình đặc biệt trên đường GTNT đang khai thác, sử dụng sau đây:

- a) Các công trình quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này;
- b) Các trường hợp khác do Chủ quản lý sử dụng đường GTNT quy định.

3. Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT có thể được lập riêng hoặc lập cùng với Quy trình bảo trì công trình đặc biệt trên đường GTNT.

Điều 6. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT

1. Đối với công trình đặc biệt trên đường GTNT được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp:

- a) Tư vấn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thiết kế ba bước), tư vấn thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình có thiết kế một bước hoặc thiết kế hai bước) có trách nhiệm lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác.

Trường hợp tư vấn thiết kế không lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác, Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn tổ chức khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT.

Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư thuê tư vấn thẩm tra Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT trước khi phê duyệt. Tư vấn thẩm tra phải chịu trách nhiệm về chất lượng và nội dung Quy trình do mình thẩm tra.

c) Nhà cung cấp thiết bị (nếu có) có trách nhiệm bàn giao Quy trình quản lý, vận hành khai thác thiết bị do mình cung cấp cho Chủ đầu tư.

2. Đối với công trình đặc biệt trên đường GTNT đang khai thác, sử dụng:

a) Công trình đặc biệt trên đường GTNT do Nhà nước đầu tư hoặc có sử dụng vốn Nhà nước để quản lý, vận hành khai thác, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Công trình đặc biệt trên đường GTNT do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác;

c) Việc lập Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT do Chủ quản lý sử dụng đường GTNT tự thực hiện hoặc thuê tư vấn đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư, cá nhân là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT thì trước khi phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT phải thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

Điều 7. Nội dung Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT

Quy trình quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT bao gồm các nội dung sau:

1. Quy định chung:

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quy trình;

b) Hiệu lực áp dụng Quy trình;

c) Các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc lập Quy trình và tổ chức quản lý, vận hành khai thác công trình đặc biệt trên đường GTNT;

d) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viện dẫn để quản lý, vận hành khai thác công trình, bao gồm: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật dùng để thiết kế công trình, vật liệu chính sử dụng để xây dựng công trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế công trình đặc biệt trên đường GTNT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác;